

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ – ST
Ngày 20-8-2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đ

2. Bà Nguyễn Kim Ph

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền L– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Mai Tr- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12A/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú cũ: tổ 8, ấp Lộ 25, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

Nơi cư trú mới: tổ 8, ấp Lộ 25, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai.

* Bị đơn: Ông Trương Đại Thành, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú cũ: ấp 6A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú mới: ấp 6A, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nay là xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai vào năm 2024.

Từ khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng không sống chung với nhau.

Nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Kim L làm đơn xin được ly hôn với ông Trương Đại Thành.

+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành không có con

chung. Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Nguyễn Thị Kim L không mang thai.

+ *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Trương Đại Thành trình bày:* Thông nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim L. Nay bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn thì ông Trương Đại Thành đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời ông Trương Đại Thành xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trương Đại Thành.

+ Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn khởi kiện ly hôn với ông Trương Đại Thành tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Trương Đại Thành có nơi cư trú tại xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Nguyễn Thị Kim L cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Kim L xin được ly hôn với ông Trương Đại Thành.

Trong quá trình giải quyết, ông Trương Đại Thành cũng thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng ông Trương Đại Thành sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trương Đại Thành.

+ *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- **Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;**

- **Điều 39 Bộ luật dân sự;**

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trương Đại Thành.

2/ *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định không có con chung và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định

không có tài sản chung và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4/ *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trương Đại Thành khẳng định không có nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) theo biên lai thu tiền số: 0002495 ngày 19/5/2025.

6/ *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- UBND xã Lộc Tấn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thi

